

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
H.CHÂU THÀNH-TIỀN GIANGĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21 / 3 /2025
V/v tranh chấp: “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tạ Công Minh**
Ông **Nguyễn Đức Duy**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bế Thị Huệ**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Ông **Nguyễn Minh Cảnh**-Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp: “ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36a/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- * Nguyên đơn: Bùi Thị Cẩm H, sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp T, xã L, C, Tiền Giang
- * Bị đơn: Lê Quang P, sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp T, xã L, C, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị H trình bày: chị H và anh P kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì chị và anh P sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P có quen với người khác. Nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên chị H yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Lê Thẩm Ngọc N, sinh ngày 17/10/2011 và Lê Huỳnh Hỏa Đ, sinh ngày 06/11/2013. Nay chị H yêu cầu được nuôi cháu N và cháu Đ, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/cháu.

Về tài sản chung: không yêu cầu.

Về nợ chung: không yêu cầu.

* Bị đơn anh P đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh P không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu: Từ khi thụ lý vụ kiện và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định, vắng mặt khi Tòa án triệu tập.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng, buộc anh P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng anh P vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: chị H yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị H và anh P kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H trình bày, trong quá trình chung sống thì chị và anh P xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P có quen với người khác bên ngoài, nay chị H xác định không còn tình cảm với anh P nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn.

Anh P đã được Tòa án triệu tập để hòa giải nhưng anh Phòng không đến dự, qua đó thể hiện anh Phòng K muốn hàn gắn lại hạnh phúc.

Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh P đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Nay chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: xét thấy, chị H yêu cầu được nuôi hai con chung, cháu N và cháu Đ đều có nguyện vọng được sống với chị H. Do đó, cần giao hai cháu cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng. Xét thấy yêu cầu này của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: chị H, anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Về hôn nhân: cho chị Bùi Thị Cẩm H được ly hôn với anh Lê Quang P.

2/ Về con chung: giao cháu Lê Thẩm Ngọc N, sinh ngày 17/10/2011 và Lê Huỳnh Hỏa Đ, sinh ngày 06/11/2013 cho chị Bùi Thị Cẩm H nuôi dưỡng.

Buộc anh P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh P có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: không yêu cầu.

4/ Về nợ chung: không yêu cầu.

5/ Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012408 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành xem như đã nộp xong.

Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự.

6/ Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

7/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- VKSND h.Châu Thành;
- THADS h.Châu Thành;
- UBND xã Long Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Hiếu

